

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2020
“V/v Ly hôn giữa chị T và anh M”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu

Ông Đỗ Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Lệ T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp B, Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp B, Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị T, anh M vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2020, bản tự khai ngày 08/5/2020 và biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Hồ Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức cưới hỏi. Tuy nhiên, do anh M bận đi làm nên không có thời gian đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn xảy ra và đã ly thân 08 tháng nay, không còn quan tâm giúp đỡ nhau

trong cuộc sống. Chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh M là vợ chồng. Chị và anh M có 01 con chung tên Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 21/7/2001 đã thành niên, tự lao động sinh sống được. Chị và anh M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh M không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2020 và biên bản hòa giải, bị đơn là anh Trần Văn M trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian chung sống, kết hôn và con chung. Khi mới cưới, anh bận đi làm ăn xa nên không có thời gian đến Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn. Vợ chồng cưới nhau do tự nguyện, sống hạnh phúc cũng rất lâu. Gần đây, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên đã ly thân hơn 08 tháng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của chị T, anh cũng thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị T là vợ chồng. Anh và chị T có 01 con chung tên Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 21/7/2001, đã thành niên, tự lao động sinh sống được. Về tài sản chung, anh và chị T tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị T không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hồ Thị Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết về việc ly hôn với anh Trần Văn M. Anh M là bị đơn trong vụ án, cư trú tại ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị Hồ Thị Lệ T là nguyên đơn, anh Trần Văn M là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Chị T và anh M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Lệ T và anh Trần Văn M chung sống không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận vợ chồng...”. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh M.

[3] Về con chung: Chị T và anh M có một người con chung là Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 21/7/2001, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đề cập vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị T và anh M đều không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh M đều khai không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 14, 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Lệ T. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Lệ T và anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị Lệ T và anh M có một người con chung là Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 21/7/2001, đã thành niên, tự lao động sinh sống được.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Hồ Thị Lệ T và anh Trần Văn M không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011510 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang